

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: .../2022/DS-ST

Ngày 29-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 160/2021/TLST-DS ngày 06/4/2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Kim Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp TL, xã TP, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Dương Tiến D, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp BC, xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Đ trình bày: Do quen biết nhau nên ngày 11/10/2018 bà Đ có làm hợp đồng vay tiền với ông D tại Văn phòng công chứng S S. Theo đó bà Đ cho ông D vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn 01 năm kể từ ngày 11/10/2018 đến 11/10/2019, lãi suất là 01%/tháng. Hết thời hạn vay bà Đ nhiều lần yêu cầu ông D trả nhưng ông D chỉ trả được 60.000.000 đồng tiền lãi. Nay, bà Đ yêu cầu bị đơn ông Dương

Tiền D trả số tiền gốc và lãi là 624.500.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 124.500.000 đồng.

Bị đơn ông Dương Tiến D đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, bản sao hồ sơ khởi kiện, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của ông Dương Tiến D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc phần tranh luận và đối đáp, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng vay ngày 11/10/2018 đã được Văn phòng công chứng S S công chứng, thể hiện bị đơn có nợ số tiền 500.000.000 đồng của nguyên đơn. Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có mặt để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi. Do đó, HĐXX xác định đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn hiện cư trú tại xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ 2 nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 500.000.000 đồng. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là Hợp đồng vay ngày 11/10/2018 có chữ ký của bị đơn và được Văn phòng công chứng S S công chứng. Theo đó nguyên đơn bà Đ cho bị đơn ông D vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn 01 năm kể từ ngày 11/10/2018 đến ngày 11/10/2019, lãi suất là 01%/tháng. Hết thời hạn vay bà Đ

nhiều lần yêu cầu ông D trả nhưng ông D chỉ trả được 60.000.000 đồng tiền lãi. Nay, bà Đ yêu cầu bị đơn ông Dương Tiến D trả số tiền gốc và lãi là 624.500.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 124.500.000 đồng.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên không có chứng cứ, tài liệu để HĐXX xem xét ý kiến của bị đơn.

Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.

[2.2] Đối với tiền lãi: Theo hợp đồng vay thì lãi suất là 01%/tháng. Nguyên đơn yêu cầu lãi suất từ ngày 12/10/2019 đến nay tổng cộng là 124.500.000 đồng. Việc yêu cầu của nguyên đơn là thấp hơn với lãi suất của Hợp đồng vay và có lợi cho bị đơn nên HĐXX chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 71, 92, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 122, 124, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Đ đối với bị đơn ông Dương Tiến D về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bị đơn ông Dương Tiến D phải trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Đ tổng cộng tiền gốc và lãi là 624.500.000 đồng (Sáu trăm hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (Năm

trăm triệu đồng), tiền lãi là 124.500.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho nguyên đơn số tiền 14.490.800 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn tám trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008132 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo.

Bị đơn phải nộp 28.980.000 đồng (Hai mươi tám triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Mạnh